

Số: 154/2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý, định danh và truy xuất nguồn gốc đối với hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Nền tảng định danh và xác thực điện tử

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Luật Căn cước số 26/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 169/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 24/2026/NĐ-CP quy định các danh mục hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất;

Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về quản lý, định danh và truy xuất nguồn gốc đối với hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Nền tảng định danh và xác thực điện tử.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc quản lý, định danh và truy xuất nguồn gốc đối với hóa chất cần kiểm soát đặc biệt thông qua Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (sau đây gọi tắt là Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất) trên Nền tảng định danh và xác thực điện tử, bao gồm:

a) Xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất;

b) Khởi tạo, quản lý, sử dụng mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, tích hợp Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất;

c) Kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất.

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với việc quản lý hóa chất phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và việc quản lý hóa chất thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an; Công an tỉnh, thành phố; Công an xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Công an các đơn vị, địa phương).

2. Đơn vị được giao quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động hóa chất liên quan đến hóa chất cần kiểm soát đặc biệt tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là hoạt động theo dõi, giám sát, xác định toàn bộ hoạt động hóa chất cần kiểm soát đặc biệt gắn với một lô, mẻ, kiểu loại hoặc đơn vị hóa chất theo thời gian và địa điểm của từng công đoạn trong chuỗi cung ứng, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

2. Mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là dãy ký tự duy nhất, bao gồm số, chữ hoặc ký tự khác, được khởi tạo trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất khi tổ chức, cá nhân thực hiện khởi tạo thông tin chuỗi cung ứng theo quy định tại Thông tư này, phục vụ liên kết thông tin về hoạt động hóa chất trong chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

3. Mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là dãy ký tự duy nhất cho từng hoạt động hóa chất đối với hóa chất cần kiểm soát đặc biệt gắn với từng lô, mẻ hoặc đơn vị hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, bao gồm số, chữ hoặc ký tự khác, được khởi tạo và quản lý trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất, phục vụ công tác quản lý và truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

4. Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất là một thành phần của Hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an quản lý, phục vụ hoạt động định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

5. Dữ liệu truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tập hợp dữ liệu được tạo lập, thu thập, cập nhật và lưu trữ trên Hệ thống định danh, truy

xuất nguồn gốc hóa chất phục vụ việc định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

6. Chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tập hợp thông tin về các tổ chức, cá nhân và các hoạt động hóa chất từ khi hóa chất được sản xuất ra hoặc nhập khẩu đến khi được sử dụng hoặc tiêu thụ cuối cùng.

7. Sự kiện theo dõi trọng yếu là hoạt động hoặc sự việc phát sinh trong chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải được ghi nhận trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất, bao gồm các hoạt động, sự việc quy định tại mục 3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Trường hợp định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất

1. Trường hợp phải kê khai Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực hóa chất có nhu cầu khai báo, quản lý, theo dõi và truy xuất nguồn gốc hóa chất và các sản phẩm hóa chất thì được thực hiện trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất.

Điều 5. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc cập nhật và quản lý dữ liệu truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và thống nhất, đồng thời khai thác hiệu quả dữ liệu và hạ tầng thông tin đã có.

2. Việc kích hoạt và sử dụng mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt; kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân và bảo đảm các quy định về bảo mật, an ninh mạng theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Việc thực hiện truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất không làm thay đổi trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, chế độ báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành về hóa chất.

4. Việc thực hiện các quy định của Thông tư này không làm phát sinh thêm điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân ngoài các quy định của pháp luật về hóa chất. Việc khởi tạo mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và việc cập nhật thông tin trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất được thực hiện theo cơ chế tổ chức, cá nhân tự khai báo, tự chịu trách nhiệm; Hệ thống tự động đối soát dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định, xét duyệt hồ sơ.

5. Việc thu thập, cập nhật, sử dụng dữ liệu cá nhân trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất phải đúng mục đích, trong phạm vi tối thiểu cần thiết và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Chương II
HỆ THỐNG ĐỊNH DANH, TRUY XUẤT NGUỒN GỐC HÓA CHẤT
CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT, MÃ CHUỖI CUNG ỨNG HÓA CHẤT
CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT VÀ MÃ ĐỊNH DANH HÓA CHẤT CẦN
KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Điều 6. Xây dựng Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất

1. Việc xây dựng Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất phải bảo đảm:

a) Khả năng truy xuất đầy đủ toàn bộ hoạt động hóa chất trong chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

b) Dữ liệu truy xuất phải được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài được công nhận áp dụng tại Việt Nam, đồng thời đáp ứng các quy định của pháp luật về quy chuẩn kỹ thuật và quản lý hóa chất;

c) Đáp ứng yêu cầu về quản lý, khai thác thông tin và truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, bảo đảm an ninh mạng trong quá trình quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất.

2. Dữ liệu truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt bao gồm các thông tin sau:

- a) Tên hóa chất;
- b) Mã số CAS (nếu có);
- c) Mã số GCP;
- d) Nhãn hiệu, số sê-ri sản phẩm (nếu có);
- đ) Hình ảnh vật mang hóa chất (bao bì, nhãn hoặc vật chứa hóa chất);
- e) Xuất xứ hóa chất;
- g) Số định danh của cơ quan, tổ chức, cá nhân; tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động hóa chất;
- h) Địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức; nơi cư trú của cá nhân có hoạt động hóa chất;
- i) Mã lô, mẻ, kiểu loại hoặc đơn vị hóa chất;
- k) Số lượng, khối lượng hoặc thể tích của lô, mẻ hoặc đơn vị hóa chất;
- l) Hạn sử dụng của hóa chất (nếu có);
- m) Các sự kiện theo dõi trọng yếu và thời gian diễn ra sự kiện trong quá trình sản xuất, nhập khẩu, tồn trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng và xử lý hóa chất trong chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12850:2019 truy xuất nguồn gốc - yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc hoặc tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc toàn cầu của GS1;
- n) Thông tin về giấy phép, điều kiện hoạt động hóa chất theo quy định của pháp luật (nếu thuộc trường hợp phải cấp phép hoặc khai báo);
- o) Thông tin khác trong Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

- p) Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với hóa chất (nếu có);
- q) Số lượng mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt sử dụng;
- r) Thông tin tờ khai hải quan;
- s) Thông tin hóa đơn điện tử.

3. Dữ liệu truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt để phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu bao gồm các trường thông tin sau:

- a) Tên hóa chất;
- b) Mã số CAS (nếu có);
- c) Nhãn hiệu, số sê-ri sản phẩm (nếu có);
- d) Hình ảnh vật mang hóa chất (bao bì, nhãn hoặc vật chứa hóa chất);
- đ) Xuất xứ hóa chất;
- e) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động hóa chất;
- g) Mã lô, mẻ, kiểu loại hoặc đơn vị hóa chất;
- h) Các sự kiện theo dõi trọng yếu trong quá trình sản xuất, nhập khẩu, tồn trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng và xử lý hóa chất trong chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

4. Dữ liệu truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được chia sẻ và đồng bộ với Nền tảng quốc gia về định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; các cơ sở dữ liệu quốc gia; cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quy định đối với mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

1. Mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được thiết lập dưới dạng mã điện tử thông qua vật mang dữ liệu có thể quét được, đáp ứng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13274:2020 truy xuất nguồn gốc - hướng dẫn định dạng các mã dùng cho truy vết và tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13275:2020 truy xuất nguồn gốc - định dạng vật mang dữ liệu hoặc các tiêu chuẩn kỹ thuật khác theo quy định pháp luật.

2. Mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải bảo đảm các yêu cầu như sau:

- a) Được liên kết với mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt tương ứng trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất;
- b) Thông tin liên kết với mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải phù hợp với thông tin về hoạt động hóa chất, lô, mẻ hoặc đơn vị hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và tổ chức, cá nhân có liên quan được cập nhật trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất;
- c) Các mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phát sinh trong cùng một chuỗi cung ứng được liên kết thông qua mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt để bảo đảm khả năng đối chiếu, xác minh và truy xuất thông tin xuyên suốt chuỗi cung ứng;
- d) Bảo đảm khả năng nhận diện, truy cập và khai thác thông tin bằng thiết bị điện tử thông dụng.

3. Việc in, gắn hoặc chia sẻ mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt không thay thế nghĩa vụ ghi nhãn hàng hóa và các nghĩa vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

4. Mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được khởi tạo trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân dựa trên thực tế hoạt động sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh hóa chất, bảo đảm phù hợp với quy mô, công suất và giấy phép hoạt động hóa chất.

Điều 8. Cấu trúc mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

1. Cấu trúc mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt bao gồm:

a) Mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là mã duy nhất được Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất cấp và quản lý thống nhất trên phạm vi toàn quốc đối với từng đối tượng truy xuất thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này; được sử dụng để định danh, xác thực, quản lý và truy xuất nguồn gốc hoạt động hóa chất cần kiểm soát đặc biệt; bảo đảm tính duy nhất, khả năng mở rộng, khả năng liên thông và chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin trong nước và quốc tế.

Mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được cấu thành theo định dạng:

Mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt = Mã số GCP hoặc mã số định danh tổ chức, cá nhân + số sê-ri.

b) Mã số GCP, mã số định danh tổ chức, cá nhân

Mã số GCP là tiền tố mã doanh nghiệp theo tiêu chuẩn GS1, gồm từ 07 đến 12 chữ số, được cơ quan có thẩm quyền cấp theo tiêu chuẩn GS1.

Trường hợp tổ chức, cá nhân chưa được cấp mã số GCP thì Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất tự động sinh mã số định danh tổ chức, cá nhân trên cơ sở mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số định danh của tổ chức, cá nhân để sử dụng thay thế mã số GCP làm tiền tố của mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt. Thông tư này không yêu cầu tổ chức, cá nhân phải đăng ký mã số GCP như một điều kiện để khởi tạo, sử dụng mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

Mã số GCP hoặc mã số định danh tổ chức, cá nhân được sử dụng để xác định chủ thể chịu trách nhiệm đối với đối tượng truy xuất và là thành phần bảo đảm tính duy nhất của mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên phạm vi toàn quốc.

c) Số sê-ri

Số sê-ri là mã định danh duy nhất của đối tượng truy xuất, gồm tối đa 20 ký tự chữ và số, do Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất cấp theo nguyên tắc bảo đảm tính duy nhất trong phạm vi mã số GCP hoặc mã số định danh tổ chức, cá nhân.

Số sê-ri được tạo lập khi đối tượng truy xuất được khởi tạo trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất và không được thay đổi trong suốt vòng đời của đối tượng truy xuất.

d) Nguyên tắc tạo lập số sê-ri: số sê-ri phải không trùng lặp và có khả năng mở rộng đáp ứng yêu cầu quản lý.

đ) Biểu diễn và liên thông dữ liệu

Mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được biểu diễn dưới dạng mã QR của Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất.

Trường hợp kết nối, chia sẻ thông tin với các hệ thống truy xuất nguồn gốc trong nước và quốc tế, Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất hỗ trợ ánh xạ (mapping) giữa mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và các khóa định danh theo tiêu chuẩn GS1, bao gồm GTIN, GLN, SSCC, GIAI, GRAI hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương, bảo đảm khả năng liên thông và chia sẻ thông tin.

2. Mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được khởi tạo và kích hoạt trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất và được gán khi lô, mẻ hoặc đơn vị hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được khai báo lần đầu trên Hệ thống theo quy định của Thông tư này.

Điều 9. Khởi tạo thông tin chuỗi cung ứng và cấp mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất

1. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu lô, mẻ hoặc đơn vị hóa chất cần kiểm soát đặc biệt sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID truy cập Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất để thực hiện việc cung cấp thông tin dữ liệu truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

2. Chủ sở hữu lô, mẻ hoặc đơn vị hóa chất cần kiểm soát đặc biệt thực hiện cung cấp thông tin về lô, mẻ, đơn vị hóa chất theo các trường thông tin tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 6 và theo hướng dẫn tại mục 1 và mục 2 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất tự động đối soát thông tin do tổ chức, cá nhân cung cấp về chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt; không thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định, xét duyệt hồ sơ. Việc đối soát thông tin doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất được thực hiện thông qua kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu mã số, mã vạch, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất và các cơ sở dữ liệu khác theo quy định tại Chương III Thông tư này.

4. Trường hợp kết quả đối soát phù hợp thì Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất tự động khởi tạo mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp kết quả đối soát chưa phù hợp thì Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất thông báo ngay trên Hệ thống, nêu rõ trường thông tin chưa phù hợp để tổ chức, cá nhân hoàn thiện và thực hiện lại. Việc chưa khởi tạo được mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt không phải là kết quả giải quyết thủ tục hành chính và không hạn chế quyền hoạt động hóa chất hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Khởi tạo mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất

1. Mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được khởi tạo và gắn với từng lô, mẻ hoặc đơn vị hóa chất cần kiểm soát đặc biệt khi được khai báo lần đầu trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất. Các sự kiện theo dõi trọng yếu phát sinh sau đó đối với lô, mẻ hoặc đơn vị hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được cập nhật vào dữ liệu của mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đã khởi tạo, không khởi tạo mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt mới, bao gồm các sự kiện, hoạt động được phản ánh trong thông tin khai báo tại Phụ lục ban hành kèm Thông tư này và các thông tin của cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Đối với hoạt động, sự kiện quy định tại khoản này mà không làm thay đổi chủ sở hữu hoặc đặc tính của lô, mẻ, đơn vị hóa chất cần kiểm soát đặc biệt thì tổ chức, cá nhân thực hiện cập nhật thông tin phát sinh vào dữ liệu truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

2. Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất tự động đối soát thông tin do tổ chức, cá nhân cung cấp khi khởi tạo mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt; không thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định, xét duyệt hồ sơ. Việc đối soát thông tin doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được thực hiện thông qua kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu mã số, mã vạch, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất và các cơ sở dữ liệu khác theo quy định tại Chương III Thông tư này.

3. Trường hợp kết quả đối soát phù hợp thì Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất tự động khởi tạo mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp kết quả đối soát chưa phù hợp thì Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất thông báo ngay trên Hệ thống, nêu rõ trường thông tin chưa phù hợp để tổ chức, cá nhân hoàn thiện và thực hiện lại.

4. Trường hợp phát sinh sự cố, hao hụt bất thường, thất thoát, tiêu hủy bất buộc hoặc nguy cơ mất an toàn trong quá trình tồn trữ, vận chuyển, sử dụng hóa chất, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cập nhật, kê khai thông tin bằng phương thức điện tử trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện hoặc phát sinh sự việc. Việc cập nhật, kê khai trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất không thay thế trách nhiệm thông báo, báo cáo, xử lý sự cố và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành về hóa chất và pháp luật có liên quan.

Điều 11. Cập nhật thông tin hoạt động hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất

1. Chủ sở hữu lô, mẻ hoặc đơn vị hóa chất cần kiểm soát đặc biệt thực hiện cập nhật thông tin phát sinh liên quan đến hoạt động hóa chất được khởi tạo theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

2. Việc cập nhật thông tin phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, gắn với mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt tương ứng và phản ánh quá trình thực hiện hoạt động hóa chất đối với lô, mẻ hoặc đơn vị hóa chất.

3. Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất thực hiện lưu trữ thông tin cập nhật theo mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt tương ứng để phục vụ quản lý và truy xuất nguồn gốc hóa chất.

Điều 12. Tích hợp thông tin Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất

1. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu lô, mẻ hoặc đơn vị hóa chất cần kiểm soát đặc biệt thực hiện tích hợp thông tin Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật về quản lý hóa chất trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất.

2. Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất kiểm tra thông tin cập nhật trên Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt. Trường hợp kết quả đối soát phù hợp thì Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất tự động cập nhật Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt. Trường hợp kết quả đối soát chưa phù hợp thì Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất thông báo, nêu rõ trường thông tin chưa phù hợp để tổ chức, cá nhân hoàn thiện và thực hiện lại. Trong thời gian chưa tích hợp được, tổ chức, cá nhân vẫn phải lập, lưu giữ Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật về hóa chất.

3. Thông tin Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được cập nhật, lưu trữ trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất và đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất, phục vụ công tác quản lý và truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Chấm dứt hiệu lực mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất

1. Cơ quan quản lý Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất thực hiện chấm dứt hiệu lực mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đã được cấp trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân bị thu hồi, đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động hóa chất theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;

b) Mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt hoặc mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được sử dụng sai mục đích, không đúng đối tượng hoặc không đúng thông tin đã được khởi tạo trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất;

c) Theo yêu cầu bằng văn bản hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi chấm dứt hiệu lực mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, cơ quan quản lý Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất thông báo bằng phương thức điện tử trên Hệ thống để tổ chức, cá nhân có liên quan giải trình, làm rõ trong thời

hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Hệ thống ghi nhận việc gửi thông báo, trừ trường hợp chấm dứt hiệu lực theo yêu cầu bằng văn bản hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt bị chấm dứt hiệu lực không được kích hoạt lại. Trường hợp có nhu cầu sử dụng, tổ chức, cá nhân phải thực hiện khởi tạo mã mới theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư này. Trường hợp căn cứ chấm dứt hiệu lực không còn hoặc việc chấm dứt hiệu lực được xác định là không chính xác thì cơ quan quản lý Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất khôi phục hiệu lực của mã và dữ liệu có liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xác minh.

Chương III

KẾT NỐI, CHIA SẺ VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN TRUY XUẤT NGUỒN GỐC HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Điều 14. Phạm vi và nội dung thông tin kết nối, chia sẻ

1. Nguồn thông tin được kết nối, chia sẻ với Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin có liên quan gồm:

a) Dữ liệu từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất, cơ sở dữ liệu tờ khai hải quan, cơ sở dữ liệu hóa đơn điện tử, cơ sở dữ liệu mã số, mã vạch;

b) Dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin được chia sẻ từ Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất gồm:

a) Dữ liệu về lô, mẻ hoặc đơn vị hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

b) Dữ liệu về cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

c) Dữ liệu về chuỗi cung ứng và các sự kiện theo dõi trọng yếu trong quá trình sản xuất, nhập khẩu, tồn trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng và xử lý hóa chất;

d) Dữ liệu về giấy phép, điều kiện hoạt động hóa chất và Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

đ) Dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với hóa chất (nếu có);

e) Dữ liệu khác về truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được chia sẻ phục vụ công tác quản lý của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Phương thức, điều kiện kết nối, chia sẻ thông tin truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

1. Việc kết nối, chia sẻ thông tin truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được thực hiện thông qua Nền tảng định danh và xác thực điện tử và các nền tảng khác theo quy định pháp luật.

2. Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định về kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Điều 16. Cập nhật và đồng bộ thông tin trong Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất

1. Dữ liệu trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất được cập nhật, đồng bộ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan khi có thay đổi.

2. Việc cập nhật, đồng bộ thông tin hóa chất phải bảo đảm:

a) Không làm thay đổi, sai lệch dữ liệu gốc tại nguồn dữ liệu được kết nối, chia sẻ với Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất;

b) Bảo đảm tính thống nhất giữa các thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan.

3. Trường hợp phát hiện thông tin sai lệch, cơ quan, tổ chức quản lý thông tin thực hiện phối hợp xác minh, xử lý, điều chỉnh theo quy định.

Điều 17. Chia sẻ và khai thác thông tin về truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

1. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thực hiện phân quyền truy cập, kiểm soát và giám sát việc chia sẻ và khai thác thông tin của các cơ quan, tổ chức theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý.

2. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo đảm khả năng sẵn sàng kết nối và chia sẻ thông tin thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu phục vụ công tác quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện theo cơ chế khai thác, sử dụng thông tin đã có. Trường hợp thông tin đã được kê khai, cập nhật đầy đủ và đồng bộ trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất với cơ sở dữ liệu chuyên ngành của cơ quan quản lý nhà nước thì tổ chức, cá nhân không phải cung cấp lại các thông tin trùng lặp, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành hoặc cơ quan có thẩm quyền có quy định khác.

4. Dữ liệu truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được cập nhật, chia sẻ từ Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất cho cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất, nền tảng quốc gia về định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa để phục vụ công tác quản lý chuyên ngành về hóa chất, bao gồm quản lý hoạt động hóa chất, theo dõi chuỗi cung ứng, kiểm soát mua bán, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và các nhiệm vụ quản lý chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Lưu trữ và giám sát việc kết nối, chia sẻ thông tin về truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

1. Hoạt động kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin phải được ghi nhận và lưu trữ nhật ký trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất.

2. Thời gian lưu trữ nhật ký tối thiểu 05 năm, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

3. Dữ liệu nhật ký được sử dụng để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm an ninh mạng và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Chương IV

QUẢN LÝ VÀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT TRÊN HỆ THỐNG ĐỊNH DANH, TRUY XUẤT NGUỒN GỐC HÓA CHẤT

Điều 19. Nguyên tắc quản lý và truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất

1. Việc quản lý, khai thác thông tin và truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được thực hiện theo cơ chế phân quyền, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mục đích sử dụng của từng đối tượng tại Điều 2 Thông tư này.

2. Việc cấp quyền truy cập, khai thác thông tin và truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất phải gắn với định danh và xác thực điện tử, bảo đảm kiểm soát, ghi nhận, lưu vết hoạt động truy cập và không vượt quá phạm vi thông tin được phép khai thác.

Điều 20. Truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất

1. Hoạt động truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được thực hiện trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất. Việc truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được thực hiện thông qua mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt hoặc mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và theo phạm vi được phân quyền đối với từng cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Kết quả truy xuất nguồn gốc được hiển thị theo phạm vi được phân quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện truy xuất theo quy định tại Điều 21 Thông tư này.

3. Cá nhân sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 02, tổ chức sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để truy cập và truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt. Việc truy cập, khai thác thông tin và truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất ghi nhận và lưu vết theo quy định của Thông tư này và pháp luật có liên quan.

Điều 21. Quyền truy cập, khai thác thông tin và truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất

1. Cơ quan được giao quản lý, vận hành Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất có quyền truy xuất toàn bộ thông tin dữ liệu truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

2. Cơ quan nhà nước được truy xuất, khai thác các thông tin quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

được giao và phạm vi được phân quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư này.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được truy xuất, khai thác các thông tin quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

Điều 22. Trách nhiệm xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất; tổ chức kết nối, tích hợp với Nền tảng quốc gia về định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; chủ trì, phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương thực hiện việc xác minh, kiểm tra thông tin kê khai, chấm dứt hiệu lực mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt; chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý, giám sát, truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và phòng ngừa, phát hiện, cảnh báo, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

a) Phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Công Thương trong việc quản lý hoạt động hóa chất cần kiểm soát đặc biệt thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; kết nối, chia sẻ thông tin về giấy phép, điều kiện hoạt động hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và các dữ liệu có liên quan phục vụ công tác quản lý, giám sát và truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Tài chính trong việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phục vụ công tác quản lý trong lĩnh vực tài chính thuộc quản lý của Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc; đồng bộ dữ liệu mã số, mã vạch theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin liên quan đến việc quản lý, sử dụng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường phục vụ công tác quản lý, giám sát và truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Y tế trong việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin liên quan đến việc quản lý, sử dụng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trong lĩnh vực y tế, dược phẩm, mỹ phẩm và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế phục vụ công tác truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với các đơn vị chức năng của các bộ, cơ quan ngang bộ khác trong việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phục vụ công tác quản lý theo quy định của pháp luật;

g) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và sở, ban, ngành địa phương trong việc triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên địa bàn; phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu khi có yêu cầu phục vụ công tác quản lý về hóa chất theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm:

a) Thực hiện đầy đủ việc định danh và truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo quy định của Thông tư này;

b) Khai báo, cập nhật chính xác, kịp thời thông tin liên quan đến lô, mẻ hoặc đơn vị hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất;

c) Sử dụng mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đúng mục đích, không làm giả, sửa đổi, chuyển nhượng hoặc sử dụng trái phép các thông tin truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

d) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, xác minh thông tin truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác và đầy đủ các thông tin truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được quy định tại Thông tư này;

e) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về thực hiện quản lý, xác thực, định danh và truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật;

g) Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất khi phát hiện tài khoản hoặc mã chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt có dấu hiệu bị truy cập trái phép, bị giả mạo hoặc sử dụng không đúng mục đích.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 9 năm 2026.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương và cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) để được hướng dẫn, giải quyết. / *th*

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công an, Công báo điện tử;
- Lưu: VT, V03, C06.



Đại tướng Lương Tam Quang

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ CHUỖI CUNG ỨNG HÓA CHẤT
CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT TRÊN HỆ THỐNG ĐỊNH DANH,
TRUY XUẤT NGUỒN GỐC HÓA CHẤT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 154/2026/TT-BCA ngày 04 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công an)

Tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai thông tin về chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất:

STT	Nội dung kê khai
1	Nhóm thông tin về người tham gia chuỗi cung ứng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, gồm: người đại diện theo pháp luật của tổ chức hoặc cá nhân có hoạt động hóa chất; người được giao trực tiếp thực hiện giao dịch, vận chuyển hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (nếu có). Không kê khai thông tin cá nhân ngoài phạm vi nêu trên.
2	Nhóm thông tin doanh nghiệp cần kê khai bao gồm: a) Thông tin về mã số mã vạch (mã GCP, GTIN, GLN, SSCC, GIAI, GRAI) (nếu có); b) Thông tin về giấy tờ pháp lý của tổ chức, cá nhân (<i>giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc văn bản chấp thuận liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan, nếu có</i>). Thông tin về đăng ký doanh nghiệp và các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được Hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất tự động trích xuất; tổ chức, cá nhân không phải kê khai lại; c) Thông tin về sản phẩm (bắt buộc); d) Thông tin về lô hàng (bắt buộc); đ) Thông tin về tờ khai hải quan (nếu có); e) Thông tin về hóa đơn (nếu có); g) Thông tin về lĩnh vực hoạt động (nếu có); h) Thông tin số điện thoại (nếu có); i) Thông tin về doanh nghiệp liên kết (nếu có); k) Thông tin về phương tiện vận chuyển (nếu có); l) Thông tin về vật liệu bao gói (nếu có); m) Thông tin về vùng sản xuất (nếu có);

	n) Thông tin về nhà kho, nhà xưởng (nếu có); o) Thông tin về vật tư sản xuất (nếu có); p) Thông tin email liên hệ (nếu có).
3	Nhóm các thông tin về hoạt động hóa chất và các sự kiện trọng yếu cần theo dõi trong chuỗi cung ứng bao gồm: a) Thông tin về hoạt động hóa chất trọng yếu bao gồm: nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, tồn trữ, sử dụng, xử lý chất thải, tiêu hủy, thải bỏ hóa chất cần kiểm soát đặc biệt; b) Thông tin về hoạt động hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo kế hoạch đã được xác định trước; c) Thông tin về hoạt động vận chuyển hóa chất cần kiểm soát đặc biệt; d) Thông tin về hoạt động giao dịch hóa chất cần kiểm soát đặc biệt; đ) Phiếu kiểm soát mua, bán (bắt buộc đối với hóa chất cần kiểm soát đặc biệt); e) Thông tin về sự cố, hao hụt bất thường, thất thoát, tiêu hủy bất buộc hoặc nguy cơ mất an toàn trong quá trình tồn trữ, vận chuyển, sử dụng hóa chất.

Mục 1: Kê khai thông tin của người đại diện theo pháp luật và cá nhân trực tiếp thực hiện giao dịch, vận chuyển hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (nếu có), trong phạm vi tối thiểu cần thiết theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Mục 2: Kê khai các đối tượng liên quan trong chuỗi cung ứng phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp.

Mục 3: Kê khai các hoạt động hóa chất, các sự kiện trọng yếu phát sinh trong chuỗi cung ứng. Đối với các nội dung quy định tại điểm a, b và c mục 3 Phụ lục này, tổ chức, cá nhân lựa chọn một nội dung phù hợp với thực tế vận hành để kê khai. Đối với thông tin quy định tại điểm e mục 3 Phụ lục này, nội dung kê khai bao gồm: thời gian, địa điểm, loại hóa chất, mã định danh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt hoặc thông tin lô hóa chất có liên quan, nội dung sự việc, biện pháp đã thực hiện và thông tin tổ chức, cá nhân có liên quan. Dữ liệu kê khai là cơ sở phục vụ cảnh báo sớm, kiểm tra, giám sát và xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật.